

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(VIMCER 109; VILAS 412)

Địa chỉ: 161, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ hoạt động QTMT: QL 30, ấp An Lạc, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
ĐT: 02773 870 933; Email: quantrac trung tam@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1837.25

Tên khách hàng : CN Liên hiệp HTX thương mại TPHCM – Co.opmart Tháp Mười.
Địa chỉ : Hùng Vương, TT Mỹ An, Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
Tên mẫu : Nước thải. Mã mẫu: T2230525-01.
Thời gian nhận mẫu : 23/05/2025.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A)
1	pH ^{(a) (b)}	TCVN 6492:2011	-	7,22	5 - 9
2	BOD ₅ 20°C ^{(a) (b)}	SMEWW 5210 B:2023	mg/L	4	30
3	Amoni (tính theo N) ^{(a) (b)}	SMEWW 4500 NH ₃ B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=0,2)	5
4	Phosphat ^{(a) (b)}	TCVN 6202:2008	mg/L	0,75	6
5	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=1,1)	10
6	Nitrat (tính theo N) ^{(a) (b)}	SMEWW 4500 NO ₃ -E:2023	mg/L	4,79	30
7	TDS ^(a)	SMEWW 2540.C:2023	mg/L	163,6	500
8	TSS ^{(a) (b)}	TCVN 6625:2000	mg/L	3	50
9	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^{(a) (b)}	SMEWW 4500 S ² -B.D:2023	mg/L	0,009	1,0
10	Coliforms ^(b)	SMEWW 9221B:2023	MPN/100mL	230	3.000

Ghi chú:

(a): Thông số được VILAS công nhận.

(b): Thông số được chứng nhận Vimcerts 109.

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện.

Kết quả thực hiện theo yêu cầu khách hàng, không sử dụng quan trắc môi trường.

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 6 năm 2025

P.TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Ngọc Giàu

Nguyễn Hiếu Nhân